

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 65/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 83/2004/QĐ-BNV ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn Vụ trưởng thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Thanh tra Chính phủ quy định tiêu chuẩn Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ như sau:

Điều 1. Vị trí, chức trách

Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ (gọi chung là Chánh thanh tra Bộ) là người đứng đầu cơ quan Thanh tra Bộ, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Thanh tra Bộ; tham mưu giúp Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (gọi chung là Bộ trưởng) quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Chánh Thanh tra Bộ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Tổng Thanh tra Chính phủ và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cụ thể:

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch đó;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng xem xét đề ban hành hoặc đề trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ chính sách trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Thanh tra Sở; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện quy định của pháp luật về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

d) Tổ chức công tác tổng hợp thông tin, thống kê, báo cáo hoạt động của ngành Thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

đ) Tổ chức chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, trên cơ sở đó kiến nghị, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền ban hành; chủ trì hoặc tham gia các đề tài khoa học, ứng dụng khoa học trong quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng quyết định thành lập; thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn- kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân và thanh tra vụ việc khác do Bộ trưởng giao trong phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực mà Bộ phụ trách.

3. Tham mưu, giúp Bộ trưởng tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 19 của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Quản lý công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Bộ; quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản, tài chính được giao theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao hoặc Tổng Thanh tra Chính phủ uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phẩm chất

1. Yêu nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với đường lối, quan điểm chính trị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên định với đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tận tụy phục vụ nhân dân.

2. Làm việc với tinh thần trách nhiệm, hiệu quả cao; cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; không cơ hội, không tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, khách quan, quyết đoán và dám chịu trách nhiệm; có tinh thần tự phê bình và phê bình.

4. Đoàn kết, dân chủ với đồng nghiệp, gương mẫu về đạo đức, lối sống; gắn bó mật thiết với nhân dân, được tập thể công chức, thanh tra viên nơi công tác và nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

Điều 4. Năng lực

1. Có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Có khả năng nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định chiến lược quản lý vĩ mô và đề xuất các giải pháp có hiệu quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực Bộ phụ trách.

3. Có khả năng làm Trưởng các Đoàn thanh tra có quy mô lớn, diện rộng, nhiều tình tiết phức tạp.

4. Có năng lực điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết công chức, thanh tra viên phát huy sức mạnh tập thể và phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiểu biết

1. Nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phương hướng nhiệm vụ của ngành Thanh tra.

2. Nắm vững kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

3. Am hiểu các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ và các lĩnh vực chuyên ngành khác có liên quan, tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá-xã hội của đất nước, khu vực và thế giới.

Điều 6. Trình độ

1. Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch thanh tra viên chính hoặc tương đương trở lên.

2. Tốt nghiệp đại học trở lên, phù hợp với công tác thanh tra.

3. Tốt nghiệp Lý luận chính trị cao cấp hoặc tương đương.

4. Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp.

5. Sử dụng được một ngoại ngữ thông dụng ở trình độ C và tương đương trở lên.



6. Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác.

Điều 7. Các điều kiện khác

1. Đã qua thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý từ cấp Phó Chánh thanh tra Bộ và tương đương trở lên; có 05 năm trở lên công tác trong ngành thanh tra hoặc làm công tác quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

2. Cán bộ, công chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ Chánh Thanh tra Bộ không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ;

3. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

4. Cán bộ, công chức được bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra Bộ thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương.

5. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng không vi phạm Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm thực hiện Thông tư này. ///

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Vụ Tổ chức cán bộ các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Thanh tra Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB Thanh tra Chính phủ (2b).


Huỳnh Phong Tranh